

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1195 /SNV - CCVC
V/v thực hiện triển khai tinh
giảm biên chế năm 2016.

Quảng Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2015

Kính gửi:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Bình;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Để thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế năm 2016 theo Kế hoạch số 609/KH-UBND ngày 09/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; trong năm 2016 chỉ thực hiện tinh giản trong 01 đợt, Sở Nội vụ đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tiếp tục rà soát, lập hồ sơ, danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế năm 2016 gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính chậm nhất **ngày 15/01/2016**;

- Thời điểm tinh giản kể từ ngày 01/03 đến ngày 01/12/2016;

2. Để thuận lợi trong việc tập hợp và thẩm định, đề nghị các cơ quan, đơn vị lưu ý những điểm sau đây:


a. Về danh sách đề nghị tinh giản: Danh sách được đánh phong chữ: Times New Roman, điền đầy đủ thông tin về trình độ chuyên môn, vị trí công tác và quá trình diễn biến tiền lương, phụ cấp lương, tính toán số liền, số tuổi, số năm đóng BHXH theo hướng dẫn của từng biểu mẫu đính kèm được đăng tải trên trang thông tin điện tử Sở Nội vụ: <http://snv.quangbinh.gov.vn> (mẫu 1a, 1c và mẫu 2 theo Thông tư 01/2015/TTLT-BNV-BTC);

b. Về hồ sơ: Hồ sơ cá nhân đối tượng đề nghị tinh giản biên chế: *nộp 02 bộ (bản photo)* gửi Sở Nội vụ và Sở Tài chính xem xét trước khi tổ chức thẩm định, gồm:

- Văn bản của cấp có thẩm quyền xác định đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ...

- Sổ Bảo hiểm xã hội hoặc các văn bản liên quan đến việc xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội;

- Các Quyết định xếp lương, nâng lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề được hưởng trong 60 tháng kể từ ngày đề nghị tinh giản biên chế;

- Văn bản chứng minh đối tượng có đủ điều kiện tinh giản biên chế theo quy định tại Điều 06 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/04/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính. Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, cụ thể: 

+ Đối với đối tượng dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền... (tại điểm a Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108): Hồ sơ cần có quyết định sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và văn bản xác nhận đối tượng dôi dư của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý;

+ Đối với đối tượng dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm...(tại điểm b Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108): Hồ sơ cần có văn bản xác nhận đối tượng dôi dư của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, văn bản xác nhận vị trí việc làm hoặc vị trí việc làm được phê duyệt;

+ Đối với đối tượng chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm...hoặc đối tượng có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm...(tại điểm c, d Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108): Hồ sơ cần có bằng chuyên môn hoặc văn bản của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý xác nhận dôi dư không bố trí được công việc khác;

+ Đối với đối tượng theo quy định tại điểm đ và điểm e Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108: Hồ sơ phải có bản nhận xét đánh giá của đối tượng tinh giản theo quy định và không được nâng lương đối với đối tượng có năm không hoàn thành nhiệm vụ;

+ Đối với đối tượng theo quy định tại điểm g Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108: Hồ sơ phải có xác nhận thời gian của cơ quan BHXH về thời gian ốm đau nghỉ hưởng chế độ theo BHXH theo quy định tại Khoản 1, Điều 23, Luật bảo hiểm xã hội và xác nhận của cơ quan khám chữa bệnh của cơ quan y tế có thẩm quyền.

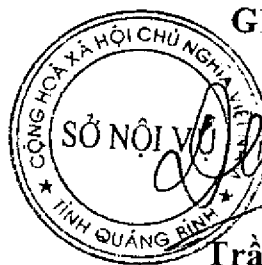
- Danh sách và hồ sơ gửi về Sở Nội vụ gồm: phần văn bản gửi qua văn thư và phần mềm gửi về theo địa chỉ: pccvc.snvqb@gmail.com

3. Dự kiến thời gian thẩm định tinh giản biên chế vào **tháng 01/2016** (Có thông báo lịch trình cụ thể sau), tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình.

Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương chỉ đạo thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- BHXH tỉnh;
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Lưu VP, CCVC.



GIÁM ĐỐC

Trần Đình Dinh

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI NĂM 2016
 Từ ngày 15 tháng 02 năm 2016 đến ngày 01 tháng 7 năm 2016

Mẫu 1a

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tính gián			
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Tổng số			Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên	Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN		Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22	23	24	25			
A KHỐI																											
A KHỐI HÀNH CHÍNH (công chức hành chính)																											
	Nguyễn Trương Hoa	15/10/1958	CĐSP Địa - Sinh	GV, Trưởng THCS Hiền Ninh	4,89	10/2009	0,15	01/2011	31%	11/2015	8%	10/2015				4,89+7%	10/2014	6,937	36n5th	01/03/2016	57n01	X				Dôi dư do cơ cấu theo VTVL, không bố trí được việc khác (điểm b, K.I, Đ6)	
																4,89+6%	10/2013										
																4,89+5%	10/2012										
																4,89	10/2009										
B KHỐI SỰ NGHIỆP																											
C CÔNG CHỨC CẤP XÃ																											

Ghi chú: - Cột 01: Trước khi nhập ngày, tháng, năm sinh cách một cái tránh trường hợp nhảy số tháng và số ngày;
 Cột 02: ghi đầy đủ trình độ, ngành đào tạo; Cột 03: Ghi rõ vị trí đang công tác; Cột 04: Mức lương hiện hưởng (chưa tính PCTNVK)
 Các Cột 5,7,9,13,15: ghi tháng và năm (VD: 05/2005); Cột 14: Liệt kê 05 năm cuối của lương ngạch bậc + PCTNVK (nếu có) liền kề giảm dần; Cột 19: Trước khi nhập thời điểm tính gián biên chế cách một cái tránh trường hợp nhảy số tháng và số ngày; Tất cả đánh trong chữ Times NewRoman.

Quảng Bình, ngày tháng năm 20...
 TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ

Tên cơ quan, đơn vị

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 1C

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI THÔI VIỆC NGAY NĂM 2016

Từ ngày 15 háng 02 năm 2016 đến ngày 01 tháng 7 năm 2016

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức đanh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề (nếu có)		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Thời điểm tính giãn biên chế	Tuổi khi giải quyết tính giãn biên chế	Kinh phí để thực hiện tính giãn biên chế (1000 đồng)			Lý do tính giãn biên chế
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số lương	Thời điểm hưởng			Tổng số	Số năm làm CVNN, ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên			Tổng cộng	Trợ cấp tìm việc	Trợ cấp đóng BHXH	
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
1	Nguyễn Văn Tĩnh	15/2/1970	TC, Kiểm lâm	Kiểm lâm viên Chi cục Kiểm lâm, Sở NN và PTNT	4,65	12/2013			20% 7/2010 21% 7/2011 22% 7/2012 23% 7/2013 24% 7/2014 25% 7/2015							3,99 4,32	12/12/07 12/12/10	6.684	5.676	24 năm 2 tháng	01/4/2016	45 T 10 th	224.384	20.053	204.331	Sức khỏe yếu (điểm g)
2																										

BGA

Ghi chú: - Cột 01: Trước khi nhập ngày, tháng, năm sinh cách một cái tránh trường hợp nhảy số tháng và số ngày;

Cột 02: ghi đầy đủ trình độ, ngành đào tạo; Cột 03: Ghi rõ vị trí đang công tác; Cột 04: Mức lương hiện hưởng (chưa tính PCTNVK)

Các Cột 5,7,9,13,15: ghi tháng và năm (VD: 05/2005); Cột 14: Liệt kê 05 năm cuối của lương ngạch bậc + PCTNVK (nếu có) liền kề giảm dần; Cột 19: Trước khi nhập thời điểm tính giãn biên chế cách một cái tránh trường hợp nhảy số tháng và số ngày; Tất cả đánh phong chữ Times NewRoman.

Quảng Bình, ngày tháng năm 20...

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 2

TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2016

Từ ngày 15 tháng 02 năm 2016 đến ngày 01 tháng 7 năm 2016

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Thời điểm tính giảm biên chế	Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế	Được hưởng chính sách				Lý do tính giảm	
					Hệ số tương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Tổng số			Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên	Nghi hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngay		Thời việc sau khi đi học nghề
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22	23	24	25		
A KHỐI																										
A KHỐI HÀNH CHÍNH (công chức hành chính)																										
I	Nguyễn Trương Hoa	15/10/1958	CĐSP Địa - Sinh	GV, Trưởng TRCS Hiền Ninh	4,89	10/2009	0,15	01/2011	31%	11/2015	8%	10/2015		4,89+7%	10/2014	6,937	36n5th		01/03/2016	57n3t	X					Dôi dư do cơ cấu theo VTVL, không bố trí được việc khác (điểm b, K1, Đ6)
														4,89+6%	10/2013											
														4,89+5%	10/2012											
														4,89	10/2009											
B KHỐI SỰ NGHIỆP																										
C CÔNG CHỨC CẤP XÃ																										

Ghi chú: - Cột 01: Trước khi nhập ngày, tháng, năm sinh cách một cái tránh trường hợp nhảy số tháng và số ngày;

Cột 02: ghi đầy đủ trình độ, ngành đào tạo; Cột 03: Ghi rõ vị trí đang công tác; Cột 04: Mức lương hiện hưởng (chưa tính PCTNVK)

Các Cột 5,7,9,13,15: ghi tháng và năm (VD: 05/2005); Cột 14: Liệt kê 05 năm cuối của lương ngạch bậc + PCTNVK (nếu có) liền kề giảm dần; Cột 19: Trước khi nhập thời điểm tính giảm biên chế cách một cái tránh trường hợp nhảy số tháng và số ngày; Tất cả đánh phong chữ Times NewRoman.

Quảng Bình, ngày tháng năm 20...

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ